

Số: /KH-UBND

Ia Kha, ngày tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023 trên địa bàn thị trấn Ia Kha**

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023.

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế của các chỉ số thành phần trong Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Kế hoạch Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023 trên địa bàn thị trấn, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành thị trấn trong triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thị trấn.
- Nâng cao hiệu quả CCHC trên địa bàn thị trấn; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2022, góp phần nâng cao chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Gia Lai năm 2023 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2022.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện kế hoạch phải đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các nội dung, tiêu chí đánh giá của bộ chỉ số cải cách hành chính và thực tế tại địa phương.
- Các ban, ngành thị trấn đặc biệt là các bộ phận chuyên môn theo dõi, phụ trách các lĩnh vực của công tác CCHC đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm góp phần nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh.
- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các ban ngành, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC của tỉnh.
- Các ban ngành được UBND thị trấn giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các lĩnh vực CCHC của tỉnh, phải tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm thực hiện tốt công tác CCHC.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn tồn tại, hạn chế**

### **1.1. Tiêu chí “Thực hiện kế hoạch CCHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và tham mưu chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các ban ngành của địa phương bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong Kế hoạch năm.

- Rà soát lại những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3033/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về Cải cách hành chính năm 2023, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2023.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan thực hiện: Các ban, ngành chuyên môn thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.2. Tiêu chí “Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng - Thống kê phối hợp với các ban ngành liên quan tham mưu UBND thị trấn ban hành báo cáo định kỳ về CCHC gửi Phòng Nội vụ theo quy định về chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan thực hiện: Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, Địa chính - Xây dựng và các ban ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.3. Tiêu chí thành phần “Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra hoàn thành việc xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các ban ngành được kiểm tra khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC, đảm bảo tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý; báo cáo cụ thể kết quả xử lý gửi về Văn phòng - Thống kê để tổng hợp, tham mưu UBND thị trấn báo cáo UBND huyện.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, Địa chính - Xây dựng và các ban ngành được kiểm tra.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Sau khi kết thúc đợt kiểm tra.

#### **1.4. Tiêu chí thành phần “Công khai TTHC và các quy định có liên quan”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công khai đầy đủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Một cửa.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn: thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc Công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; cập nhật kịp thời các TTHC được cung cấp thông tin trên Trang/Cổng thông tin điện tử khi có thay đổi.

- Các ban ngành: Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các TTHC, đúng quy định tại trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành chuyên môn thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

#### **1.5. Tiêu chí thành phần “Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; 100% hồ sơ TTHC do cơ quan tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng DVC của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Cập nhật đầy đủ các hồ sơ tiếp nhận vào Hệ thống Một cửa điện tử; thực hiện đúng các quy trình xử lý và cập nhật, kết thúc hồ sơ đúng với tình trạng xử lý thực tế để tránh tình trạng thống kê giữa hệ thống một cửa và thực tế không đồng nhất, làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của toàn thị trấn. Thực hiện cập nhật bộ TTHC, các biểu mẫu theo quy định mới; sử dụng các trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đúng quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

#### **1.6. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Bộ phận Địa chính xác định nguyên nhân có tỷ lệ hồ sơ chậm trễ, từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể nhằm giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thuộc lĩnh vực đất đai.

- Văn phòng - Thống kê thị trấn: Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các ban ngành trong việc triển khai thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

- Các ban ngành chuyên môn:

+ Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu đề xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.

+ Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn

- Cơ quan thực hiện: Các ban, ngành chuyên môn thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.7. Tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Không có cán bộ, công chức bị kỷ luật.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Lãnh đạo địa phương: Tăng cường trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đảm bảo công khai dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ, công khai tài chính...

- Chú trọng đến công tác phòng ngừa, tạo môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch, xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, không ngừng nâng cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của công chức, người lao động. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm nêu đề xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan.

- Văn phòng - Thống kê đôn đốc việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của các cán bộ, công chức theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc, quy trình giải quyết công việc của cơ quan như: quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các văn bản của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Lãnh đạo thị trấn

- Cơ quan thực hiện: Các ban ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.8. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% cán bộ, công chức thị trấn đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê rà soát lại tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn về số lượng, chất lượng theo từng nhóm chức danh, gắn với vị trí công việc hiện tại; xác định rõ những mặt hạn chế và yếu kém để đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa sử dụng lâu dài hoặc bổ sung, thay thế; đào tạo, bồi dưỡng của địa phương cần gắn với nhu cầu sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; ưu tiên đào tạo các vị trí quan trọng, cần thiết; tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, bồi dưỡng.

- Ủy ban nhân dân thị trấn

+ Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thị trấn cho từng năm và cả nhiệm kỳ. Tổ chức rà soát để có phương án đào tạo, bồi dưỡng đối với những người còn thiếu tiêu chuẩn quy định. Đồng thời, xây dựng phương án bố trí, sắp xếp sang vị trí công tác khác đối với những người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng không hoàn thành đúng thời gian quy định.

+ Đối với cán bộ lớn tuổi ở thị trấn hiện nay, nếu không đáp ứng đủ trình độ chuyên môn, không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thì có thể giải quyết theo chế độ thôi việc để kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cho phù hợp với quy định.

+ Tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, bồi dưỡng.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan thực hiện: Các ban ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.9. Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn NSNN

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Rà soát, hoàn thành thủ tục đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án mới giao vốn để sớm triển khai thi công công trình. Đối với các công trình đã hoàn thành thủ tục đầu tư đang triển khai thi công, các công trình chuyển tiếp cần tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn để hoàn thành công trình đảm bảo tiến độ.

- Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư các dự án, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch được giao. Xử lý nghiêm các trường hợp chậm tiến độ để không làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện, giải ngân chung của tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án quan trọng, dự án cấp thiết đang đầu tư dở dang. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đến hết niên độ ngân sách năm 2023, các chủ đầu tư phải giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao; đây là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định.

- Đôn đốc việc giải ngân vốn NSNN năm 2023 theo đúng quy định về thanh toán vốn ngân sách, quy định của Luật đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện, UBND thị trấn về tiến độ giải ngân kế

hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2023. Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết đề nghị báo cáo về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Kế toán - Tài chính

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị TDP, thôn, làng có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.10. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách Nhà nước (NSNN)”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Không có sai phạm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Kế toán - Tài chính:

+ Hướng dẫn các ban ngành của thị trấn xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước.

+ Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra tài chính, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.

- Các ban ngành của thị trấn:

+ Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

+ Quá trình thực hiện chi các ban ngành, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Kế toán - Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.11. Tiêu chí thành phần “Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Kế toán - Tài chính:

+ Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các ban, ngành có liên quan thực hiện khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

+ Sau khi thanh tra, kiểm toán kết thúc, tham mưu UBND thị trấn xây dựng kế hoạch khắc phục kiểm toán, trong kế hoạch ghi rõ cụ thể thời gian hoàn thành đối với các ban ngành, đơn vị.

+ Triển khai một số nội dung như: Tích cực tham mưu cho UBND thị trấn chỉ đạo các ban ngành, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Thường xuyên theo dõi, phối hợp với các ban ngành, đơn vị để tổng hợp báo cáo UBND thị trấn về kết quả khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Các ban ngành, đơn vị được kiểm toán, thanh tra:

+ Cần nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, hướng dẫn của sở ngành liên quan về thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát lại các tồn tại trong quản lý tài chính kế toán, điều hành, thanh toán và quyết toán kinh phí.

+ Tự tổ chức kiểm tra, rà soát lại kết quả kiểm toán, nghiêm túc thực hiện kiến nghị kiểm toán đúng thời gian quy định và phải gửi báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán về Kế toán - Tài chính.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Kế toán - Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị TDP, thôn, làng có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.12. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn hóa-Thông tin phối hợp với các ban ngành rà soát, đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa - Thông tin.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **1.13. Tiêu chí thành phần “Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tối thiểu 15%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Triển khai nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp xã theo quy định của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê và Văn hóa-Thông tin
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành chuyên môn thị trấn,

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

#### **1.14. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% DVCTT được xây dựng toàn trình.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban ngành tiến hành rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đáp ứng yêu cầu cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần theo quy định tại Chương III của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, gửi văn bản đề xuất đối với các dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

#### **1.15. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.

- Giao nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên Tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên các Cổng DVC.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ việc sử dụng DVCTT, ứng dụng thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân, doanh nghiệp.



- Các cơ quan nhà nước khi thực hiện các TTHC với cơ quan hành chính nhà nước khác đã được triển khai DVCTT thì không được nộp trực tiếp, phải nộp trực tuyến để đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT.

- Văn hóa - Thông tin:

+ Tham mưu UBND thị trấn ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT trên địa bàn thị trấn Ia Kha.

+ Chuẩn bị việc cung cấp Cổng dữ liệu mở bao gồm các dữ liệu chuyên ngành do tỉnh Gia Lai công bố, cấp phép để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lại hoặc phân phối nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự tham gia hợp tác của người dân, doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, giá trị mới cho xã hội.

+ Triển khai việc hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để cung cấp DVCTT, xử lý hồ sơ TTHC; tiếp tục xây dựng, cung cấp các DVCTT toàn trình và nâng cao tỷ lệ DVCTT của thị trấn được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia.

+ Tham mưu UBND thị trấn các giải pháp kỹ thuật để tăng cường đảm bảo về an toàn và an ninh thông tin cá nhân khi sử dụng DVCTT; tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa các DVCTT trên các thiết bị di động thông minh; qua ứng dụng Zalo... để tạo thuận tiện cho công dân, doanh nghiệp.

+ Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả các DVCTT, thanh toán trực tuyến do cơ quan hành chính của huyện, thị trấn cung cấp.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

### **1.16. Tiêu chí thành phần “Thực hiện thanh toán trực tuyến”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và 100% hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Như điểm b, khoản 1.15, mục I của kế hoạch này.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

### **1.17. Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giá trị thu ngân sách của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo nghị quyết của Quốc hội. Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên để chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch dự toán thu NSNN năm 2023.

- Đảm bảo khai thác các nguồn thu, tiết kiệm chi trên địa bàn một cách hợp lý, tích cực, bền vững, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu; triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn trong việc thu hồi nợ đọng thuế; đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ điện tử cho người nộp thuế.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Kế toán - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và Đội thuế phụ trách địa bàn thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**1.18. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thị trấn giao”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thị trấn giao đạt và vượt.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Các ban ngành, đơn vị TDP, thôn, làng tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị trấn về Kế hoạch hành động Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023 trên địa bàn thị trấn Ia Kha.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê và Kế toán - Tài Chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và đơn vị TDP, thôn, làng

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**2. Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)**

**2.1. Mức độ hài lòng của người dân đối với tiếp cận dịch vụ**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với tiếp cận dịch vụ tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 83,99%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng – Thống kê thị trấn phối hợp với các ban ngành liên quan tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn (sau đây gọi tắt là bộ phận Một cửa).

+ Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC một cách dễ dàng, nhanh chóng tại trụ sở của cơ quan, trên cổng/Trang thông tin điện tử. Ngoài ra, mở rộng các hình thức thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Đài Truyền thanh – Truyền hình, qua mạng xã hội.

+ Tiếp tục quan tâm cải thiện nơi làm việc, bổ sung thêm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tiếp đón và làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo đầy đủ biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; đủ chỗ ngồi cho người dân, tổ chức đến giao dịch; trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ, dễ sử dụng; khắc phục những điểm bất hợp lý trong không gian đón tiếp, làm việc với người dân, tổ chức, chấm dứt tình trạng người dân, tổ chức phải đứng làm việc với cơ quan nhà nước hoặc vị trí ngồi giao dịch còn bất tiện, kém thoải mái.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Tài chính-Kế toán, các ban ngành có liên quan

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

## **2.2. Mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 84,04%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Các ban ngành chuyên môn

+ Phải niêm yết công khai, minh bạch TTHC tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các hình thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của các Cổng/Trang TTĐT, vận hành hiệu quả Trang TTĐT của địa phương. Đẩy mạnh cung ứng DVCTT và có giải pháp để hỗ trợ, giúp người dân, tổ chức sử dụng DVCTT.

+ Nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong việc lập hồ sơ, TTHC (như xây dựng các bộ biểu mẫu tham khảo, thành lập các tổ tư vấn thực hiện thủ tục ngay tại Bộ phận một cửa, tư vấn qua điện thoại, website, ứng dụng di động,...).

+ Thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định trong giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhất là về thành phần hồ sơ, mức phí/lệ phí và thời hạn giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

## **2.3. Mức độ hài lòng của người dân đối với công chức tại Bộ phận một cửa:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với công chức tại Bộ phận một cửa tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 85,39%).

## b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa thì xác định lỗi và đề nghị thay đổi vị trí công tác (nếu cần).

+ Thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, làm việc tại Bộ phận Một cửa, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

- Phân công lãnh đạo cơ quan trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bộ phận Một cửa, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết công việc của công chức một cửa và công chức chuyên môn có liên quan.

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**2.4. Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả dịch vụ:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả dịch vụ tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 80,90%).

## b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo kết quả giải quyết phù hợp với quy định, đầy đủ thông tin, thông tin chính xác và đảm bảo tính công bằng; kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

+ Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung để nâng cao tính công khai, minh bạch và kiểm soát việc giải quyết TTHC của địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

+ Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

## **2.5. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tăng ít nhất 04% so với năm 2022 (năm 2022 là 77,89%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các bộ phận chuyên môn thị trấn:

+ Phân công cán bộ, công chức sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng của công chức làm nhiệm vụ Kiểm soát TTHC, của lãnh đạo địa phương để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

+ Kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng - Thống kê thị trấn

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

## **3. Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt, đạt hiệu quả**

### **3.1. Tiêu chí “Công tác kiểm tra CCHC”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng - Thống kê phối hợp với các ban ngành liên quan tham mưu UBND thị trấn các văn bản triển khai, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch của UBND huyện, tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Tư Pháp - Hộ tịch, Văn hóa-Thông tin, Văn hóa - Xã hội, Tài chính-Kế toán, Đại chính - Xây dựng và Các ban, ngành thị trấn liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.2. Tiêu chí “Công tác tuyên truyền CCHC”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và đa dạng tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện theo Kế hoạch số 03KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thị trấn về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 của thị trấn.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.3. Tiêu chí “Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Có sáng kiến hoặc giải pháp mới trong công tác.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban ngành nghiên cứu, đề xuất sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC thuộc lĩnh vực địa phương quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC chung của thị trấn. Đảm bảo hàng năm, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC và báo cáo Phòng Nội vụ để tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.4. Tiêu chí “Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành đúng tiến độ tất cả các nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng - Thống kê thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các ban ngành địa phương chủ động tham mưu UBND thị trấn thực hiện hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm.

- Các ban ngành, đơn vị chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ; thường xuyên rà soát lại những nhiệm vụ được giao, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo thực hiện để hoàn thành đúng tiến độ tất cả các nhiệm vụ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.5. Tiêu chí “Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ban hành đầy đủ văn bản xử lý

hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền và báo cáo kết quả TDTHPL định kỳ hàng năm đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời gian theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Tư pháp - Hộ tịch:

- Thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, ban hành đầy đủ văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Tư pháp - Hộ tịch.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.6. Tiêu chí “Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực kịp thời, đúng quy định; 100% văn bản QPPL hoàn thành việc xử lý sau rà soát.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu Chủ tịch UBND thị trấn đề xuất cấp trên ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND tỉnh kịp thời và đúng quy định.

- Thực hiện báo cáo công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định, đảm bảo 100% văn bản QPPL hoàn thành việc xử lý sau rà soát.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Tư pháp - Hộ tịch.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.7. Tiêu chí “Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% văn bản hoàn thành việc xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban, ngành thực hiện tham mưu UBND thị trấn xử lý văn bản trái pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và kiến nghị xử lý đối với văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan; đảm bảo 100% văn bản hoàn thành việc xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Tư pháp- Hộ tịch

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023 (nếu có).

### **3.8. Tiêu chí “Kiểm soát quy định TTHC”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL quy định TTHC.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Văn phòng - Thống kê thị trấn: Tham mưu UBND thị trấn ban hành kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm, tổ chức thực hiện và tham mưu UBND thị trấn báo cáo kết quả thực hiện, đảm bảo tất cả các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC đều được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

### **3.9. Tiêu chí “Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa của thị trấn; 100% số TTHC trong Danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản khác (nếu có) được đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Từ 50 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; Từ 30 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Đề nghị Ban Chỉ huy quân sự nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban ngành chuyên môn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.10. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Giải quyết đúng hạn 100%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: UBND thị trấn tập trung tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; nếu để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.



## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các ban ngành chuyên môn thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.11. Tiêu chí thành phần “Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Người đứng đầu các ban, ngành thị trấn tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn; nếu để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức.

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.12. Tiêu chí thành phần “Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: UBND thị trấn đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban ngành của địa phương thực hiện đúng quy định Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, xác định nguyên nhân, triển khai các biện pháp cải thiện chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC; quan tâm hơn nữa việc đánh giá giải quyết TTHC nói riêng, cải cách TTHC nói chung; tích cực phối hợp với Văn phòng - Thống kê thị trấn trong đánh giá giải quyết TTHC nhằm bảo đảm việc đánh giá phản ánh thực trạng, đáp ứng mục đích, yêu cầu của việc đánh giá, từ đó góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan nhà nước.

## c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng – Thống kê thị trấn
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.13. Tiêu chí “Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được trả lời và công khai theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban ngành của địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Xử lý hiệu quả và công khai theo quy định 100%

số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.14. Tiêu chí “Thực hiện các quy định về quản lý biên chế”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính, tổng số lượng người làm việc được giao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Địa phương sử dụng biên chế hành chính không vượt quá số lượng so với số biên chế hành chính được giao;

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban ngành thuộc thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.15. Tiêu chí “Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp cho cấp xã.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.16. Tiêu chí “Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; Bố trí công chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm, đảm bảo cơ quan, tổ chức hành chính phải bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí;

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.17. Tiêu chí “Tuyển dụng công chức, viên chức”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng - Thống kê tham mưu UBND thị trấn tuyển dụng cấp xã; phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.18. Tiêu chí “Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành 100% kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; thường xuyên báo cáo kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc về Phòng Nội vụ để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.19. Tiêu chí “Công tác quản lý, sử dụng tài sản công”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Địa phương ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; (2) có kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; (3) từ 80% trở lên cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Địa phương rà soát, ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản đối với cơ sở nhà, đất theo quy định.

- Kế toán - Tài chính tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Kế toán - Tài chính

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị TDP, thôn, làng.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.20. Tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch:

+ Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán NSNN.

+ Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

+ Quá trình thực hiện cho các ban ngành sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của ban ngành, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

+ Các ban ngành thực hiện chi tiêu, bảo đảm quy chế phải quy định rõ các nội dung chi theo chế độ, mức chi của từng nội dung chi.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Kế toán - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.22. Tiêu chí thành phần “Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tổ chức triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục triển khai và thực hiện đảm bảo theo đúng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin..

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **3.23. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn hóa-Thông tin triển khai, hướng dẫn việc vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.24. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các ban ngành thuộc UBND thị trấn có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng 100% (trừ văn bản mật)

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các ban ngành tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử...).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn hóa-Thông tin.

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: : Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.25. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền”:**

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các ngành kết nối.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng - Thống kê và Văn hóa-Thông tin duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (liên thông 4 cấp: Trung ương - tỉnh - huyện - xã).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê và Văn hóa -Thông tin

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

**3.26. Tiêu chí thành phần “Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh”**

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định; 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Văn phòng - Thống kê thị trấn tiếp tục duy trì kết nối hệ thống báo cáo của UBND thị trấn với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; của tỉnh. Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Pháp Luật lên Cổng/Trang TTĐT của địa phương.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan phụ trách: Văn phòng - Thống kê thị trấn

- Cơ quan phối hợp/Thực hiện: Các ban, ngành thị trấn

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban, ngành thị trấn và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc “rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ hiệu quả” cho từng bộ phận, từng cán bộ, công chức gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch này.

Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND thị trấn (thông qua Văn phòng - Thống kê để tổng hợp báo cáo UBND thị trấn, UBND huyện).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn tăng cường giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các ban, ngành thị trấn, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng chính quyền.

3. Văn hóa, Thông tin thị trấn; Cổng thông tin điện tử thị trấn (Văn phòng – Thống kê thị trấn) tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác CCHC của thị trấn, đặc biệt là các sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời phản ánh những hạn chế, tồn tại của cán bộ công chức, người lao động của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện CCHC.

4. Giao Văn phòng - Thống kê thị trấn làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm góp phần cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC được xác định trong kế hoạch. Định kỳ hàng quý tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND thị trấn, UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các ban, ngành thị trấn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành kịp thời báo cáo UBND thị trấn (qua Văn phòng – Thống kê) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ (B/c);
- TT. Đảng ủy; TT. HĐND TT;
- Chủ tịch, các PCT. UBND TT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC TT;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể TT;
- Các ban, ngành TT;
- BND TDP, thôn, làng;
- Cổng thông tin điện tử TT;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Ngự**



**Phụ lục**

**MỤC TIÊU CỤ THỂ NHẪM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC, CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH GIA LAI NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN IA GRAI**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>				
1	TC 1.1 - Thực hiện kế hoạch CCHC	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch
2	TC 1.2 - Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định.	Văn phòng - Thống kê	Tư pháp, Văn hóa và Thông tin, Văn hóa - Xã hội, Tài chính-Kế toán, Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng, công an, quân sự	Theo yêu cầu của Phòng Nội vụ
3	TCTP 1.3.1 - Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã được kiểm tra trong năm	Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện	Văn phòng - Thống kê	Tư pháp, Văn hóa và Thông tin, Văn hóa - Xã hội, Tài chính-Kế toán, Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng, công an, quân sự	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch
4	TCTP 1.3.2 - Xử lý các vấn đề phát	100% vấn đề phát hiện qua	Văn phòng -	Tư pháp, Văn	Sau khi kết thúc đợt



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	hiện qua kiểm tra	kiểm tra hoàn thành việc xử lý	Thống kê	hóa và Thông tin, Văn hóa - Xã hội, Tài chính-Kế toán, Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng, công an, quân sự	kiểm tra
5	TC 1.4 - Công tác tuyên truyền CCHC	<p>- Tuyên truyền CCHC cả 3 hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử của thị trấn; (3) Tuyên truyền CCHC trên Loa Truyền thanh.</p> <p>- Ngoài các hình thức trên, tuyên truyền thêm ít nhất một trong các hình thức sau: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC; hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác.</p>	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn và các đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm/theo kế hoạch
6	TC 1.5 – Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Có sáng kiến hoặc giải pháp mới trong công tác (Hàng năm, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC và báo cáo Phòng Nội vụ để	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định)			
7	TC 1.6 - Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định, theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng - Thống kê thị trấn	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	TCTP 2.1.1 - Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: + Thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật. + Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. + Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.	Tư pháp - Hộ tịch	ban, ngành thị trấn	Theo kế hoạch
2	TCTP 2.1.2 - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền	Tư pháp - Hộ tịch	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
3	TCTP 2.2.1 - Thực hiện công bố danh	Tham mưu Chủ tịch UBND	Phòng Tư	ban, ngành thị	Chậm nhất ngày 31

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	thị trấn ban hành Quyết định ban hành danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực kịp thời và đúng quy định	pháp	trấn	tháng 01 năm 2024
4	TCTP 2.2.2- Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	100% văn bản hoàn thành việc xử lý	Tư pháp - Hộ tịch	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm/kết thúc năm đánh giá
5	TC 2.3 - Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị.	100% văn bản hoàn thành việc xử lý	Tư pháp- Hộ tịch	ban, ngành thị trấn	Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	TCTP 3.1 – Kiểm soát quy định TTHC	Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi bổ sung văn bản QPPL quy định TTHC	Văn phòng - Thống kê thị trấn	ban, ngành thị trấn	Theo kế hoạch/kết thúc năm đánh giá
4	TCTP 3.2.2 - Công khai TTHC và các quy định có liên quan	- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử; - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa.	Văn phòng - Thống kê thị trấn	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm/Sau khi có quyết định công bố TTHC
5	TCTP 3.2.3 - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT và Cổng dịch vụ công của tỉnh	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Văn hóa và Thông tin, ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
6	TCTP 3.3.1 - Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thị trấn được tiếp nhận và trả	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		kết quả giải tại Bộ phận Một cửa của thị trấn			
7	TCTP 3.3.2 - Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	100% số TTHC trong Danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản khác (nếu có) được đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa thị trấn	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Công an , Ban Chỉ huy Quân sự, ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
8	TCTP 3.3.3 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Từ 50 TTHC trở lên	Văn phòng - Thống kê thị trấn	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
9	TCTP 3.3.4 - Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Từ 30 TTHC trở lên	Văn phòng - Thống kê thị trấn	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
10	TCTP 3.4.2 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp thị trấn tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Giải quyết đúng hạn 100%	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
11	TCTP 3.4.4 - Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Khi để xảy ra trễ hẹn
12	TCTP 3.4.5 - Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Thị trấn đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Thường xuyên trong năm
13	TCTP 3.5.1 - Xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn	100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn được trả lời	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Sau khi có phản ánh kiến nghị/theo thời gian quy định
14	TCTP 3.5.2 - Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Sau khi có văn bản trả lời/theo thời gian quy

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	quy định TTHC thuộc thẩm quyền của thị trấn	quy định			định
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>				
1	TCTP 4.1.1 – Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban ngành chuyên môn	Thực hiện đúng quy định	Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành chuyên môn thuộc thị trấn và các đơn vị có liên quan	Khi có quy định mới của Trung ương về tổ chức bộ máy có hiệu lực thi hành
2	TCTP 4.2.1 - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao	UBND thị trấn	Lãnh đạo thị trấn	Trong năm 2023
3	TCTP 4.3.1 - Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	UBND thị trấn	Lãnh đạo thị trấn	Trong năm 2023
4	TCTP 4.3.2 - Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã	Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành thuộc thị trấn và các đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
5	TCTP 4.3.3 - Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý			
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>				
1	TCTP 5.1.1 – Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Ban hành đầy đủ, kịp thời	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành chuyên môn	Trong năm 2023
2	TCTP 5.1.2 - Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	100% công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành chuyên môn	Trong năm 2023
3	TCTP 5.2.1 - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	Thực hiện tuyển dụng công chức tại cấp xã đúng quy định	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành chuyên môn	Theo kế hoạch (nếu có)
4	TCTP 5.4 - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Không có cán bộ, công chức bị kỷ luật	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
5	TC 5.5.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo kế hoạch	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
6	TCTP 5.6 - Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	- 100% cán bộ, công chức thị trấn đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		<p>tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể;</p> <p>- 100% công chức thị trấn đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể.</p>			
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	TCTP 6.1.1 - Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Hoàn thành 100% kế hoạch	Tài chính-Kế toán	Ban , ngành và các đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
2	TCTP 6.1.2 - Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước	Không có sai phạm	Tài chính-Kế toán	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
3	TCTP 6.1.3 - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Thực hiện 100% kiến nghị	Tài chính-Kế toán	ban, ngành thị trấn và các đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
5	TCTP 6.2.1 - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% cơ quan, đơn vị ban hành	Tài chính-Kế toán	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	TCTP 7.1.1 - Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo theo đúng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn hóa và Thông tin; Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
2	TCTP 7.1.3 – Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Văn hóa và Thông tin; Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
3	TCTP 7.1.4 – Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng	100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Văn hóa và Thông tin	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
4	TCTP 7.2.1 - Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	-100% các văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	Văn hóa và Thông tin; Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
5	TCTP 7.2.2 - Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	Thị trấn kết nối	Văn hóa và Thông tin; Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
6	TCTP 7.2.3 - Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Phối hợp xây dựng và tham gia vào hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng - Thống kê	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
7	TCTP 7.3.4 - Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả	Văn hóa và Thông tin;	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Mục tiêu, yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
		giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tối thiểu 15%.	Văn phòng - Thống kê		
8	TCTP 7.3.5 - Tỷ lệ DVCTT toàn trình	100% DVCTT được xây dựng toàn trình	Văn hóa và Thông tin	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
9	TCTP 7.3.6 - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy)	Văn hóa và Thông tin	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
10	TCTP 7.3.7 - Thực hiện thanh toán trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến;</li> <li>- 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến;</li> <li>- 100% hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.</li> </ul>	Văn hóa và Thông tin	ban, ngành thị trấn	Trong năm 2023
<b>VIII</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH</b>				

<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Mục tiêu, yêu cầu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp/Thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>
1	TCTP 8.1.1 – Mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 83,99%)	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Phòng, ban, thị trấn	Trong năm 2023
2	TCTP 8.1.2 – Mức độ hài lòng về TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 84,04%)	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Phòng, ban, thị trấn	Trong năm 2023
3	TCTP 8.1.3 – Mức độ hài lòng về công chức tại Bộ phận Một cửa thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 85,39%)	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Phòng, ban, thị trấn	Trong năm 2023
4	TCTP 8.1.4 – Mức độ hài lòng về kết quả dịch vụ thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 02% so với năm 2022 (năm 2022 là 80,90%)	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Phòng, ban, thị trấn	Trong năm 2023
5	TCTP 8.1.5 – Mức độ hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC thuộc Chỉ số SIPAS	Tăng ít nhất 04% so với năm 2022 (năm 2022 là 77,89%)	Văn phòng - Thống kê thị trấn	Phòng, ban, thị trấn	Trong năm 2023
6	TC 8.6 - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao	100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thị trấn giao đạt và vượt	Tài chính-Kế toán	Phòng, ban thị trấn và các đơn vị liên quan	Trong năm 2023